TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2023
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp người nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Ông Bồ Quốc Khánh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp người nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Cao Thị P, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh, tạm trú: Ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin vắng mặt khi Tòa án hòa giải, xét xử.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 04 tháng 5 năm 2023, qua các lần hòa giải tại Tòa án, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà P trình bày:

Bà P và ông Nguyễn Văn H (Bị đơn) tự nguyện sống chung năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh G theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 81, ngày 10/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại quê chồng thuộc Thôn E, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh và sinh được 01 con chung tên Nguyễn Cao M, sinh ngày 17/12/2016. Vợ chồng sống chung hạnh phúc khoảng 05 năm đầu tiên. Từ

năm 2021 đến nay, giữa vợ chồng bà P, ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Nguyên nhân giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, trái ngược quan điểm về cách làm ăn kinh tế tạo thu nhập gia đình và trong cách nuôi dạy, chăm sóc con chung. Từ năm 2021 bà P đã về quê ngoại thuộc thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai sống ly thân ông H. Từ năm 2022 đến nay bà P đến tạm trú tại Ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để sinh sống làm ăn, ông H cũng hay đi đi về về địa chỉ này nhưng không sống chung bà P. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng xa cách, vợ chồng mỗi người sinh sống làm ăn một nơi không thể hòa hợp để tiếp tục chung sống, bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Nguyễn Văn H. Khi ly hôn, bà P đồng ý để ông H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Cao M, sinh ngày 17/12/2016 hiện đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tại Hà Tĩnh, bà P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn Nguyễn Văn H đề ngày 15/6/2023 (Có xác nhận Ủy ban nhân dân xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh), bị đơn là ông Nguyễn Văn H xác định giữa ông và bà P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai năm 2015 và có con chung duy nhất là cháu Nguyễn Cao M, sinh năm 2016 hiện đang do ông H nuôi dưỡng, chăm sóc tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chỉ thật sự hạnh phúc trong vài năm đầu sống chung sau đó xảy ra mâu thuẫn thường xuyên, bà P rời khỏi nhà về quê và đến nơi khác làm ăn sinh sống đã nhiều năm nay. Ông H đồng ý ly hôn bà P và có nguyện vọng lựa chọn Tòa án giải quyết ly hôn là Tòa án nơi nguyên đơn Cao Thị P cư trú, làm ăn sinh sống. Khi ly hôn, ông H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung (cháu Nguyễn Cao M) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H đồng ý việc cấp dưỡng nuôi con của bà P mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

Tại văn bản ngày 09/6/2023, cháu Nguyễn Cao M trình bày nguyện vọng với sự có mặt chứng kiến của cha Nguyễn Văn H, mẹ Cao Thị P. Cháu M muốn tiếp tục được cha Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục vì cháu thương cha và cha cũng rất thương cháu M.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Tòa án, Thẩm phán, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng đối với vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án, bị đơn Nguyễn Văn H không đến Tòa án tham gia phiên họp, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đã có văn bản nêu rõ quan điểm của mình về vụ án, đồng thời ông H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Viện Kiểm sát không kiến nghị khắc phục gì khác. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Cao Thị P đối với

ông Nguyễn Văn H, giao con chung Nguyễn Cao M, sinh ngày 17/12/2015 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ghi nhận sự tự nguyện của bà P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Do tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Nguyên đơn bà Cao Thị P, cư trú tại Ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Nguyên đơn bà Cao Thị P và bị đơn ông Nguyễn Văn H có văn bản thỏa thuận về việc lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên là Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn là ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó ông H đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Bà Cao Thị P và ông Nguyễn Văn H, tự nguyện sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81, quyển số 01/2015 ngày 10/11/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do đó, vợ hoặc chồng có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Cả bà P, ông H đều thừa nhận, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột và không có giải pháp hàn gắn để tiếp tục sống chung. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, người này bỏ mặc người kia muốn sống ra sao thì sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P, ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài khi mục đích hôn nhân giữa vợ và chồng không đạt được. Do đó, việc bà P yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông H, ông H đồng ý ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn: Bà P và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Cao M, sinh ngày 17/12/2015. Tại bản khai ngày 09/6/2023, cháu M trình bày nguyện vọng muốn trực tiếp do cha chăm sóc, nuôi dưỡng khi cha mẹ ly hôn. Ông H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu M và được bà P đồng ý. Để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của người chưa thành niên nên tiếp tục giao cháu M cho ông H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con ông H có yêu cầu bà P cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà P đồng ý và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà Cao Thị P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 59,, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị P đối với ông Nguyễn Văn H;

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

1.2. Về người trực tiếp nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Cao M, sinh ngày 17/12/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Cao Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà Cao Thị P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và không ai có quyền cản trở. Trường hợp bà P lợi dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở cho việc ông H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của bà Phương.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu Nguyễn Cao M, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Cao Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0010334 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên. Bà P còn phải nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh